

Bản án số: 183/2020/HS-PT
Ngày: 06-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2020/HSPT ngày 08/7/2020, đối với bị cáo Hoàng Văn T, về tội “Buôn bán hàng cấm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm: 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn P, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Cam Thị V; bị cáo có vợ là Triệu Thị Bích N và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đức P và Hoàng Thế V bị xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm”, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương nên có quen đối tượng tên H (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch), T biết H có pháo nỏ bán nên đã liên lạc với Hoàng Thế V hỏi xem có ai có nhu cầu mua pháo nỏ về sử dụng dịp tết Nguyên

đán Canh Tý 2020, thì báo cho T và T sẽ mua pháo đưa về Đắc Lắc bán kiếm lời. Do vậy, vào khoảng đầu tháng 01/2020, V gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê khu vực xã S, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc, qua nói chuyện biết người này có nhu cầu mua 02 hộp pháo (loại 36 ống/1 hộp) về sử dụng nên các bên đã chủ động cho số điện thoại của nhau, nhưng V không lưu vào danh bạ. Cũng trong thời gian này, V biết Nguyễn Đức P có nhu cầu mua pháo về sử dụng và bán kiếm lời trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý 2020, nên V nhắn tin qua mạng Facebook cho T để hỏi giá các loại pháo thì T nói giá 700.000 đồng/1 túi pháo bi và 900.000 đồng/1 hộp pháo hoa (loại 36 ống/1 hộp). Sau đó V báo giá cho P và P đặt mua 14 túi pháo bi, và báo giá cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và người đàn ông này đặt mua 02 hộp pháo hoa (loại 36 ống/1 hộp) và 01 túi pháo bi, rồi V nhắn lại số lượng pháo cần mua cho T. Sau đó, T gặp người đàn ông tên H đặt mua 15 túi pháo bi và 02 hộp pháo (loại 36 ống/1 hộp) với giá tiền là 11.450.000 đồng, thì H đồng ý và hẹn tối ngày 03/01/2020 đến đây trợ của H ở khu vực phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương (hiện T không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) trả tiền cho H và H đưa cho T 01 thùng các tông bọc kín bên trong đựng pháo. Sau khi mua được pháo, T bắt xe khách từ Bình Dương về Đắc Lắc, đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/01/2020, Thanh xuống xe tại ngã ba Km 49 thuộc xã X, huyện K, tỉnh Đắc Lắc, rồi gọi điện thoại cho V đến chở về nhà V, nhưng T không nói là có mang số pháo về cùng. Khi V đón T về đến gần xã S, thị xã B thì T mới nói cho V biết có mang theo pháo về bán và nhờ V gọi cho những người trước đó đặt mua đến lấy pháo, rồi cả hai ghé vào quán cà phê khu vực xã S (không rõ địa chỉ và tên quán). Tại đây, V gọi cho người đàn ông đến lấy 02 hộp pháo (loại 36 ống/1 hộp) và 01 túi pháo bi với giá 2.500.000 đồng, người này đến lấy pháo và đưa trước 2.000.000 đồng còn lại 500.000 đồng hẹn ngày hôm sau trả. Sau đó V chở T về nhà của V ở thôn N, xã S, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V gọi điện cho P đến nhà lấy pháo, tại đây T bán cho P 14 bịch pháo bi với giá 9.800.000 đồng, do không có tiền nên P chạy xe đến nhà cháu của mình là Phan Công H ở thôn M, xã S, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc hỏi mượn 5.000.000 đồng để lo công việc, thì H đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được tiền, P quay lại nhà V đưa trước cho T 5.000.000 đồng, số tiền 4.800.000 đồng nợ lại ngày hôm sau trả. Sau đó, T và P đi về, khi về đến ngã ba gần nhà P thì T giao 14 túi pháo bi cho P và P mang về rẫy của gia đình tại xã D, thị xã B cất 13 túi pháo bi, còn lại 01 túi pháo bi P mang về giấu tại vườn tiêu của nhà mình tại xã S, thị xã B. Đến ngày 05/01/2020, P điều khiển xe mô tô biển số 92K1-26xx của gia đình đến rẫy lấy 13 túi pháo bi bỏ vào 01 bao xác rắn màu xanh chở đến khu vực xã C, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Khám xét tại vườn tiêu của gia đình P, cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nylon bên trong chứa 92 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa có gắn đoạn dây màu xanh mà P khai nhận đó là pháo nổ. Sau đó, hành vi của Hoàng Văn T và Hoàng Thế V cũng bị cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 142/KLGD ngày 12/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: 13 bi nylon trong suốt, bên trong mỗi bi có 100 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 thùng giấy các tông và 92 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa có gắn đoạn dây màu xanh đựng

trong 01 bì nylon gửi giám định là pháo nổ; tổng khối lượng 6,4kg. Khối lượng cụ thể: 13 bì nylon trong suốt, bên trong mỗi bì có 100 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 thùng giấy các tông có khối lượng 6,0kg; 92 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 bì nylon, có khối lượng 0,4kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức P và Hoàng Thế V; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2020 bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Buôn Bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự, là đảm bảo đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên việc buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang phải nuôi con nhỏ. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/01/2020, bị cáo Hoàng Văn T đã mua 15 túi pháo bi và 02 hộp pháo (loại 36 ống/hộp) với giá 11.450.000 đồng của một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại tỉnh Bình Dương, để mang về xã S, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk bán kiếm lời. Ngày 04/01/2020, T và Hoàng Thế V đã bán cho một người đàn ông 02 hộp pháo (loại 36 ống/hộp) và 01 túi pháo bi, với giá 2.500.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày, T và V tiếp tục bán cho Nguyễn Đức P 14 túi pháo bi với giá 9.800.000 đồng. Đến ngày 05/01/2020, khi P điều khiển xe mô tô chở 13 túi pháo bi đến khu vực xã C, thị xã B để tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật; khám xét tại vườn tiêu của gia đình P, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi nilon bên trong có chứa 92 vật hình cầu. Kết quả giám định đã kết luận: 13 bì nilon trong suốt, bên trong mỗi bì có 100 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 thùng giấy các tông và 92 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 bì nilon gửi giám định là pháo nổ; tổng khối lượng 6,4kg. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, việc buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; khối lượng pháo bi cáo mua bán không lớn; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo đã tham gia phục vụ trong quân đội, hiện là quân nhân xuất ngũ và là lực lượng dự bị động viên; gia đình bị cáo hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục T.H.A.DS thị xã B;
- Cơ quan T.H.A HS thị xã B;
- UBND xã BT, thị xã B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.